



## TERMS AND CONDITIONS ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

The Customer hereby agrees and undertakes to unconditionally comply with and be obligated by the terms and conditions stated hereunder (the “**Terms and Conditions**”).

*Khách hàng theo đây đồng ý và cam kết thực hiện vô điều kiện và chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện quy định dưới đây (“**Điều khoản và Điều kiện**”).*

### 1. DEFINITIONS/ĐỊNH NGHĨA

In these Terms and Conditions, capitalized terms used shall have the meanings given to those terms as follows:  
*Trong bản Điều khoản và Điều kiện này, các từ viết hoa được sử dụng sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:*

“**Account**” means any account opened by the Customer at the Bank with the information as stated in the Application;

*“**Tài khoản**” có nghĩa là bất kỳ tài khoản nào mà Khách hàng mở tại Ngân hàng với thông tin như được trình bày trong Giấy đề nghị;*

“**Application**” means the application for opening account issued by the Bank and filled in with information by the Customer for opening and using the Account;

*“**Giấy đề nghị**” có nghĩa là giấy đề nghị mở tài khoản do Ngân hàng cấp và được Khách hàng điền thông tin để mở và sử dụng Tài khoản;*

“**Bank**” means Bangkok Bank Public Company Limited - Hochiminh City Branch/Hanoi Branch;

*“**Ngân hàng**” có nghĩa là Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh/Chi nhánh Hà Nội;*

“**Banking Fees**” means the fees for using banking services as mentioned in the Bank’s fees and charges schedule published at the Bank’s registered office by the Bank in relation to opening and using the Account. The Banking Fees may be adjusted from time to time as stated in the Bank’s pricing guide upon written notice to the Customer without any prior consent of the Customer. Such adjusted Banking Fees shall take effect from the date stated in the notice, which shall be no less than 15 days from the date of the notice, and be binding on the Customer if the Customer continues to use the services provided by the Bank after such adjusted Banking Fees become effective;

*“**Phí Ngân hàng**” có nghĩa là các khoản phí sử dụng dịch vụ ngân hàng như được đề cập trong biểu phí và lệ phí của Ngân hàng do Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở của Ngân hàng liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản. Phí Ngân hàng có thể thay đổi theo từng thời điểm như được nêu tại biểu phí của Ngân hàng khi có thông báo bằng văn bản cho Khách hàng mà không cần có sự đồng ý trước của Khách hàng. Phí Ngân hàng thay đổi đó sẽ có hiệu lực kể từ ngày nêu tại thông báo, mà thường ít nhất là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo, và có giá trị ràng buộc Khách hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng sau khi Phí Ngân hàng thay đổi đó có hiệu lực;*

“**Letter Requesting Consent related to the Collection, Use and Disclosure of Personal Data**” means the request letter of the Bank with the consent of the Customer for the Bank to collect, use and disclose the Customer’s personal data;

*“**Văn bản yêu cầu chấp thuận việc Thu thập, Sử dụng và Tiết lộ Dữ liệu Cá nhân**” có nghĩa là văn bản yêu cầu của Ngân hàng với sự chấp thuận của Khách hàng để Ngân hàng thu thập, sử dụng và tiết lộ dữ liệu cá nhân của Khách hàng;*

“**Customer**” means the account owner and its authorized persons for using the Account;

*“**Khách hàng**” có nghĩa là chủ tài khoản và các chủ thể được ủy quyền để sử dụng Tài khoản;*

“**Data Subject**” means the subject whose personal data is referred to;

*“**Chủ thể Dữ liệu**” có nghĩa là chủ thể được dữ liệu cá nhân phản ánh;*

“**Event of Force Majeure**” means an event which occurs in an objective manner which is unforeseeable and irremediable despite of all possible necessary and admissible measures being taken.

*“**Sự kiện bất khả kháng**” có nghĩa là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*



“Objective Hindrance” means a hindrance which in an objective context resulting in the Bank not being able to fulfill its obligations hereunder, including without limitation, hindrance by the failure of data processing, transmission link systems or of any other reason beyond the Bank’s control; and

“*Trở ngại khách quan*” có nghĩa là trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho Ngân hàng không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các Điều kiện và Điều khoản, bao gồm nhưng không giới hạn trở ngại do hệ thống xử lý dữ liệu, đường truyền dẫn không hoạt động hoặc bất kỳ lý do nào nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng; và

“Parties” means the Bank and the Customer, and “Party” means each of them.

“*Các Bên*” có nghĩa là Ngân hàng và Khách hàng, và “*Bên*” có nghĩa là một trong hai chủ thể này.

“Privacy Notice” means the privacy notice which the Bank prepares to inform the Data Subject of personal data protection and Data Subject rights.

“*Thông báo Quyền riêng tư*” có nghĩa là thông báo về quyền riêng tư Ngân hàng cung cấp cho Chủ thể Dữ liệu để thông báo về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền của Chủ thể Dữ liệu.

## 2. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTIES/QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

### 2.1. Rights and obligations of the Customer

#### *Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng*

In addition to the rights and obligations of the Customer specified by applicable legal documents, the Customer shall have the following rights and obligations:

*Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định trong các văn bản pháp luật áp dụng, Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:*

- (i) to control and use the Account to execute legal and legitimate payment orders for purchasing goods and services or other lawful purposes;  
*kiểm soát và sử dụng Tài khoản để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và hợp lệ cho việc mua hàng hóa và dịch vụ hoặc cho các mục đích hợp pháp khác;*
- (ii) to gain benefits from preferential programs as provided by the Bank;  
*hưởng các lợi ích từ những chương trình ưu đãi do Ngân hàng cung cấp;*
- (iii) to make any inquiries, requests or claims on the use of the Account via telephone, email and/or at the counters of the Bank within 60 days from the date on which the account transaction occurs and bear all arising costs actually incurred (if any) for such inquiries, requests or claims as stipulated in Clause 9 of the Terms and Conditions;  
*thực hiện thăm tra, tra soát hoặc khiếu nại đối với việc sử dụng Tài khoản thông qua điện thoại, email và/hoặc qua các điểm giao dịch của Ngân hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch tài khoản và chịu tất cả các chi phí thực tế phát sinh (nếu có) cho việc thăm tra, tra soát và khiếu nại đó theo quy định của Điều 9 của các Điều khoản và Điều kiện;*
- (iv) to receive the information in relation to the Account issued by the Bank; to check information relating to the Demand Deposits, Fixed Deposits and others by directly contacting the Bank via email, telephone or other means provided by the Bank.  
*nhận thông tin liên quan đến Tài khoản do Ngân hàng cung cấp; được tra cứu các thông tin về các loại tài khoản Tiền gửi không kỳ hạn, Tiền gửi có kỳ hạn hoặc các loại tài khoản khác bằng cách trực tiếp liên hệ với Ngân hàng qua thư điện tử, qua điện thoại hoặc các hình thức khác do Ngân hàng cung cấp.*
- (v) to fully and accurately provide the Bank with documents and information required by the Bank for opening and using the Account, other information as requested by the Bank as agreed, and take responsibilities for any risk arising in cases of untimely, incompletely or inaccurately providing or updating information, and any damage that may cause and any damage that may cause;  
*cung cấp cho Ngân hàng một cách đầy đủ và chính xác các tài liệu và thông tin mà Ngân hàng yêu cầu cho việc mở và sử dụng Tài khoản, thông tin bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng theo thỏa thuận, và chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp thông tin không kịp thời, không đầy đủ hoặc không chính xác và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;*
- (vi) to ensure that the signature(s) and seal appearing on any documents in relation to Account transactions with the Bank such as cheque(s) or other payment orders shall match with the signature specimens

registered with the Bank by the Customer;  
*bảo đảm rằng (các) chữ ký và con dấu trong bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các giao dịch Tài khoản với Ngân hàng như (các) séc hoặc các lệnh thanh toán khác phải đúng với các mẫu chữ ký và con dấu đã được Khách hàng đăng ký với Ngân hàng;*

- (vii) to inform the Bank in writing of any change and/or supplement of information which has already been provided to the Bank for opening and using the Account;  
*thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng về bất kỳ thay đổi và/hoặc bổ sung nào đối với thông tin đã được cung cấp cho Ngân hàng để mở và sử dụng Tài khoản;*
- (viii) to check the accuracy of the Account and timely inform the Bank of any inaccurate or misunderstanding information of the Account or any suspicion of unauthorized access to the Account;  
*kiểm tra tính chính xác của Tài khoản và kịp thời thông báo cho Ngân hàng về bất kỳ thông tin không chính xác hoặc nhầm lẫn nào của Tài khoản hoặc bất cứ nghi ngờ nào về việc Tài khoản bị lợi dụng;*
- (ix) to make payments for the amount owing to the Bank and the Banking Fees for using the Account in accordance with Clause 10 of the Terms and Conditions;  
*thanh toán các khoản tiền nợ Ngân hàng và các Phí Ngân hàng cho việc sử dụng Tài khoản theo quy định của Điều 10 của các Điều khoản và Điều kiện;*
- (x) to return the Bank all remaining unused cheque(s) in the event of closing the Account;  
*hoàn trả lại Ngân hàng tất cả (các) séc còn lại chưa sử dụng trong trường hợp đóng Tài khoản;*
- (xi) to immediately inform the Bank of the Account or other information in relation to the Account which either, in the Customer's opinion, is likely to be or has been revealed, lost or stolen;  
*ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng về Tài khoản hoặc thông tin khác liên quan đến Tài khoản mà theo Khách hàng là có khả năng hoặc đã bị tiết lộ, mất hoặc mất trộm;*
- (xii) not to use the Account for any illegal purposes whether in or outside the territory of Vietnam;  
*không sử dụng Tài khoản vì bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào dù là trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam.*
- (xiii) to choose and negotiate the use of payment facilities, payment services and utilities at the Bank when opening an Account;  
*lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán tại Ngân hàng khi mở Tài khoản;*
- (xiv) to authorize the use of the Account by sending a written authorization of the legal representative, or lawful representative, or the chief accountant and relevant documents, information and data to identify such authorized person;  
*ủy quyền việc sử dụng Tài khoản bằng cách gửi văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật, hoặc người đại diện hợp pháp, hoặc kế toán trưởng và các tài liệu, thông tin, dữ liệu để nhận biết người được ủy quyền;*
- (xv) to request the Bank to execute legal and legitimate payment orders, and provide information on the Account balance and transactions that occur on their Account;  
*yêu cầu Ngân hàng thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và hợp lệ, và yêu cầu cung cấp thông tin về số dư Tài khoản và các giao dịch phát sinh trên Tài khoản;*
- (xvi) to request the Bank to blockage or terminate the blockage of the Account, or close active Account in accordance with the Terms and Conditions;  
*yêu cầu Ngân hàng thực hiện phong tỏa, chấm dứt phong tỏa Tài khoản, hoặc đóng Tài khoản đã mở theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện;*
- (xvii) notify Bank on the dispute relating to the joint account of the account holder of the joint account;  
*gửi thông báo cho Ngân hàng về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản chung giữa các chủ tài khoản chung;*
- (xviii) to request the Bank to provide guidelines on management and use of the Account, and answer and handle any issue and complaint that arises during the account opening and use process;  
*yêu cầu Ngân hàng hướng dẫn quản lý, sử dụng Tài khoản, và giải đáp, xử lý thắc mắc và khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản;*



- (xix) to ensure sufficient account balance to execute payment orders which have been made, and exercise relevant obligations when making payments exceeding available balance (if there is a previously signed overdraft agreement between the Customer and the Bank);  
*đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, và thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt số dư hiện có trên Tài khoản (nếu đã có thỏa thuận thấu chi được ký trước đó giữa Khách hàng và Ngân hàng);*
- (xx) to refund or cooperate with the Bank in refunding amounts that have been mistakenly credited to the Account;  
*hoàn trả hoặc phối hợp với Ngân hàng để hoàn trả khoản tiền ghi Có do nhầm lẫn vào Tài khoản;*
- (xxi) to maintain the minimum account balance in accordance with the regulation of the Bank;  
*duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản theo quy định của Ngân hàng;*
- (xxii) not to commit prohibited acts in connection with account opening and using under applicable laws including:  
*không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản theo quy định pháp luật bao gồm:*
- Repairing or erasing payment instruments and payment documents in contravention of legal regulations; falsifying payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring, and using fake payment instruments;  
*Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả;*
  - Infiltrating or attempting to infiltrate, steal data, sabotage, or illegally change software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors for personal gain;  
*Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;*
  - Providing dishonest information related to the provision or use of payment services or payment intermediary services;  
*Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán;*
  - Opening or maintaining anonymous or impersonated payment accounts or e-wallets; buying, selling, renting, leasing, borrowing, lending payment accounts, e-wallets; renting, leasing, buying, selling, opening bank cards on your behalf (except for anonymous prepaid cards); or stealing, colluding to steal, buying, selling information of payment account, bank card, and e-wallet;  
*Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;*
  - Issuing, providing and using illegal means of payment;  
*Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp;*
  - Performing, organizing to perform or facilitating the implementation of acts: using or taking advantage of Accounts, payment instruments, payment services, payment intermediary services for gambling, organizing gambling, fraud, scam, illegal business and other illegal acts;  
*Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Tài khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;*



- Customer having the payment accounts at payment service providers while providing information or committing to having no such payment accounts to/with parties with related rights and obligations in accordance with regulations on disbursement of loans of credit institutions and foreign bank branches.

*Khách hàng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*

- (xxiii) other rights and obligations in accordance with the law and this Terms and Conditions;  
*các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều khoản và Điều kiện này;*
- (xxiv) comply with regulations and laws on opening and use of payment accounts and agreements with the Bank.  
*chấp hành các quy định và pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán cũng như các thỏa thuận với Ngân Hàng.*

## 2.2. **Rights and obligations of the Bank** **Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng**

In addition to the rights and obligations of the Bank specified by applicable legal documents, the Bank shall have the following rights and obligations:

*Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng được quy định trong các văn bản pháp luật áp dụng, Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:*

- (i) to ensure availability and quality of account services to meet the demands of the Customer according to the Bank's best practice;  
*bảo đảm tính sẵn có và chất lượng của các dịch vụ tài khoản đáp ứng nhu cầu của Khách hàng theo thông lệ tốt nhất của Ngân hàng;*
- (ii) to execute the payment order of the Customer after checking and controlling the legality and validity of such order;  
*thực hiện lệnh thanh toán của Khách hàng sau khi đã kiểm tra và kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán đó;*
- (iii) to store and completely update specimen signatures and specimen stamps (if any) of the Customer for checking and comparison during the process of using the Account;  
*lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký và mẫu dấu (nếu có) của Khách hàng để kiểm tra và đối chiếu trong quá trình sử dụng Tài khoản;*
- (iv) to notify the Customer to check and complete the application dossier for account opening and use in cases where the documents, information or data provided by the Customer are incomplete, incorrect or not conformable, and to notify the Customer on any unsuccessful application for any Account and the reason thereof;  
*thông báo cho Khách hàng để kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở và sử dụng tài khoản trong trường hợp các tài liệu, thông tin và dữ liệu cung cấp bởi Khách hàng là không đầy đủ, không chính xác hoặc không khớp đúng, và thông báo đến Khách hàng về việc từ chối mở tài khoản và nêu rõ lý do;*
- (v) to be exempted from any liability in any kind whatsoever in case such liability arises as a result of an event of Force Majeure or Objective Hindrance;  
*được miễn trừ bất kỳ trách nhiệm tài chính nào thuộc bất kỳ loại nào trong trường hợp trách nhiệm tài chính đó phát sinh từ một Sự kiện bất khả kháng hoặc Trở ngại khách quan;*
- (vi) to request the Customer to pay owed amounts in manner in accordance with Clause 10 of the Terms and Conditions or provision of law;  
*yêu cầu Khách hàng thanh toán các khoản tiền còn nợ dưới hình thức quy định tại Điều 10 của các Điều khoản và Điều kiện hoặc theo quy định của pháp luật;*
- (vii) to take any lawful action, including carrying out deduction from any Account of the Customer opened with the Bank without the Customer's consent, so as to recover amounts owed by the Customer to the



Bank arising out of or in connection with the use of the Account and to settle any amount relating to any obligation with any third party under the guarantee, direct or indirect, which has to be performed by the Customer;

*thực hiện bất kỳ hành động pháp lý nào, bao gồm cả việc khấu trừ từ bất kỳ Tài khoản nào của Khách hàng được mở tại Ngân hàng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng để thu hồi các khoản tiền mà Khách hàng nợ Ngân hàng phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Tài khoản và để tất toán bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ nào với bất kỳ bên thứ ba nào trong giao dịch bảo lãnh, trực tiếp hoặc gián tiếp, mà Khách hàng phải thực hiện;*

- (viii) to apply any sum standing to the credit of any Accounts (any term deposit shall be deemed to have matured upon the Bank giving of notice) without the Customer's consent towards the satisfaction of any amount due and payable by the Customer to the Bank or to any third party under the guarantee, direct or indirect, which has to be performed by the Customer; in case monies standing to the credit of such Accounts and the amount owed to the Bank are not denominated in the same currency, the Bank is hereby authorized to effect necessary conversion at the Bank's prevailing spot exchange rate at the time of conversion; if the Customer is required to deduct any tax from a payment to the Bank, the Customer must increase the amount payable so that the Bank receive the amount that the Bank would have received if no deduction had been required;

*dùng bất kỳ số tiền sẵn có trong bất kỳ Tài khoản nào (bất kỳ khoản tiền gửi có kỳ hạn nào đều được xem là đến hạn khi Ngân hàng gửi thông báo) mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng để trả bất kỳ khoản tiền nào đến hạn mà Khách hàng phải trả cho Ngân hàng hoặc để tất toán bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ nào với bất kỳ bên thứ ba nào trong giao dịch bảo lãnh, trực tiếp hoặc gián tiếp, mà Khách hàng phải thực hiện; trường hợp số tiền sẵn có trong các Tài khoản đó và số tiền còn nợ Ngân hàng không được thể hiện bằng cùng một loại tiền tệ, thì Ngân hàng được phép tiến hành thủ tục quy đổi cần thiết theo tỷ giá giao ngay đang áp dụng của Ngân hàng tại thời điểm quy đổi; nếu Khách hàng được yêu cầu khấu trừ bất kỳ khoản thuế nào từ bất kỳ khoản thanh toán nào cho Ngân hàng, Khách hàng phải tăng số tiền thanh toán cho Ngân hàng để Ngân hàng nhận được số tiền mà Ngân hàng lẽ ra được nhận nếu như không có yêu cầu khấu trừ;*

- (ix) to timely credit the Customer's Account with incoming payment orders, cash deposits into the Account; to refund amounts that have been mistakenly debited to such Account; and to coordinate the refund of amounts that have been mistakenly transferred to the Customer's Account at the request of the remitting bank due to errors compared to the payment order made by the remitter;

*kịp thời ghi có vào Tài khoản của Khách hàng với các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào Tài khoản; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi nợ đối với Tài khoản; và phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào Tài khoản của Khách hàng theo đề nghị của ngân hàng chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền;*

- (x) to debit and/or deduct any sum in the Accounts without the Customer's consent by the request of the competent State authority or in accordance with the applicable laws;

*ghi nợ và/hoặc khấu trừ bất kỳ số tiền nào trong các Tài khoản mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật áp dụng;*

- (xi) to decline any Account transaction in the following cases;

*từ chối bất kỳ giao dịch Tài khoản nào trong các trường hợp sau:*

- a. the payment order is illegal or invalid;  
*lệnh thanh toán không hợp pháp hoặc không hợp lệ;*
- b. the Customer does not fully comply with payment procedures requirements; or the details on the payment order do not match the details registered in the account opening dossiers; or the payment order does not comply with the account opening and use agreement;  
*Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản; hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản;*
- c. the Account has insufficient balance to execute the payment order or exceeds the overdraft limit;  
*Tài khoản không đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán hoặc vượt hạn mức thấu chi;*
- d. the Account is closed or completely blocked;

*Tài khoản bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ;*

- e. there is a written request from a competent authority in accordance with applicable laws;  
*khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;*
  - f. the Customer commits prohibited acts under Article 2.1(xxii) of the Terms and Conditions;  
*Khách hàng thực hiện hành vi bị cấm theo Điều 2.1(xxii) của Điều khoản và Điều kiện;*
  - g. The Customer refuse to provide information; or provide incomplete know-your-customer information as requested by the Bank; or the Bank doubts the truthfulness of the information and transaction purpose for special transaction to be monitored in accordance with the anti-money laundering laws;  
*Khách hàng từ chối cung cấp thông tin; hoặc cung cấp không đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Ngân hàng; hoặc Ngân hàng có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;*
  - h. The Account shows signs of fraud or fraud-related; or serves illegal purposes according to the criteria as the Bank may determine at its sole discretion.  
*Tài khoản có dấu hiệu lừa đảo hoặc liên quan đến lừa đảo; hoặc phục vụ mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí mà Ngân hàng toàn quyền quyết định.*
- (xii) to provide competent authorities with information on the Account, the Customer and other relevant information to serve for their investigation and dispute and claim resolution under applicable laws and regulations; or provide following the consent of the Customer;  
*cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền thông tin về Tài khoản, Khách hàng và các thông tin liên quan khác để phục vụ việc điều tra và giải quyết tranh chấp và khiếu nại của các cơ quan đó theo luật và quy định áp dụng; hoặc cung cấp dựa sự chấp thuận của Khách hàng;*
- (xiii) to regulate, from time to time, the minimum balance, scope and method of use, and transaction limit on the Account as the Bank may determine at its sole discretion; and the Bank shall publicly disclose such information at the Bank's registered office and provide specific instructions to the Customer upon request;  
*tùy từng thời điểm mà Ngân hàng có toàn quyền quyết định về số dư tối thiểu, phạm vi và cách thức sử dụng, và hạn mức giao dịch trên Tài khoản; và Ngân hàng phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của Ngân hàng và hướng dẫn cụ thể cho Khách hàng nếu có yêu cầu;*
- (xiv) to regulate measures to ensure safety and security of opening and using the Account;  
*quy định các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật về việc mở và sử dụng Tài khoản;*
- (xv) to request the Customer to provide information and supporting documents in relation to the conducted Account transactions for determining the legality of such transactions; and  
*yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin và các tài liệu hỗ trợ liên quan đến các giao dịch Tài khoản được thực hiện để xác định tính hợp pháp của các giao dịch đó; và*
- (xvi) to update Customer's information periodically or when the Customer notifies any change in information of the account opening dossiers; to promptly update and verify know-your-customer information when determining that the Customer have high risk levels according to criteria issued by the Bank; and to reserve and store the account opening dossiers and transaction documents conducted on the Account in accordance with the law;  
*cập nhật thông tin Khách hàng định kỳ hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản; kịp thời cập nhật và xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do Ngân hàng quyết định; và bảo quản và lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch phát sinh trên Tài khoản theo quy định pháp luật;*
- (xvii) comply with the law on prevention of money laundering and terrorist financing; and not to commit prohibited acts on account opening and use including:  
*tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; và không thực hiện những hành vi bị cấm bao gồm:*
- Repairing or erasing payment instruments and payment documents in contravention of legal regulations; falsifying payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring, and using fake payment instruments;

*Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả;*

- Infiltrating or attempting to infiltrate, steal data, sabotage, or illegally change software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors for personal gain;  
*Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;*
  - Providing dishonest information related to the provision or use of payment services;  
*Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán;*
  - Disclosing and providing information about payment account balances, bank card balances, e-wallet balances and payment transactions of Customers at payment service providers and organizations not in accordance with relevant laws;  
*Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan;*
  - Opening or maintaining anonymous or impersonated payment accounts or e-wallets; buying, selling, renting, leasing, borrowing, lending payment accounts, e-wallets; renting, leasing, buying, selling, opening bank cards on your behalf (except for anonymous prepaid cards); or stealing, colluding to steal, buying, selling information of payment account, bank card, and e-wallet;  
*Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử匿 danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;*
  - Issuing, providing and using illegal means of payment;  
*Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp;*
  - Providing payment services though not being a payment service provider;  
*Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;*
  - Performing, organizing to perform or facilitating the implementation of acts: using or taking advantage of Accounts, payment instruments, payment services, for gambling, organizing gambling, fraud, scam, illegal business and other illegal acts;  
*Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Tài khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;*
  - Making erasure or alterations on, buying, selling, transferring, or forging, licenses for provision of payment intermediary services.  
*Tẩy xóa, thay đổi nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, làm giả Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.*
- (xviii) to instruct Customer to use the Account safely; to notify and explain to the Customer about prohibited acts in the account opening and use process; and promptly answer and handle questions and complaints of the Customer in connection with the account opening and use;  
*hướng dẫn Khách hàng sử dụng Tài khoản an toàn; thông báo và giải thích cho Khách hàng biết về các hành vi bị cấm trong quá trình mở và sử dụng tài khoản; và kịp thời giải đáp và xử lý thắc mắc và khiếu*



*nại của Khách hàng liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản;*

- (xix) to issue its own internal regulations on account opening and use; and to give instructions and public announcements for the Customer about details and implementation of such regulations;  
*ban hành quy định nội bộ về mở và sử dụng tài khoản; và hướng dẫn và thông báo công khai cho Khách hàng về chi tiết và việc áp dụng những quy định đó;*
- (xx) to resolve the Customer's claims in relation to the Account within the statutory time-limit.  
*giải quyết các khiếu nại của Khách hàng liên quan đến Tài khoản trong thời hạn luật định.*
- (xxi) other rights and obligations in accordance with the law and this Terms and Conditions.  
*các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều khoản và Điều kiện này.*

## **2A. USE OF ACCOUNT / SỬ DỤNG TÀI KHOẢN**

- 2A.1. The Customer may use his/her/its Account within the scope stated in the Terms and Conditions, the Application and relating documents.  
*Khách hàng có thể sử dụng Tài khoản trong phạm vi được quy định tại Điều khoản và Điều kiện này, Giấy đề nghị và các tài liệu có liên quan.*
- 2A.2. The Customer may use his/her/its Account to deposit and withdraw cash; and request the Bank to provide payment services through such Account, including but not limited to: providing payment utilities, performing payment services in relation to cheques, payment order, collection, collection order, bank card, money transfer, collection, disbursement, and other services as the Bank may determine from the time to time.  
*Khách hàng có thể sử dụng Tài khoản để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Ngân hàng cung cấp các dịch vụ thanh toán qua Tài khoản đó, bao gồm nhưng không giới hạn: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ khác mà Ngân hàng có thể quyết định tùy từng thời điểm;*
- 2A.3. The use of Account opened to monitor deposits, ensure solvency, and serve other purposes as per the law must adhere to relevant laws. The Bank shall not proactively debit any escrow amount or amount on any Account serving the purposes of payment guarantee or ensuring the performance of obligations, unless such escrow amount or amount on the Account serving for the ensurance of the performance of obligations of the Bank.  
*Việc sử dụng Tài khoản được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng sẽ không chủ động ghi nợ đối với bất kỳ khoản tiền ký quỹ hoặc khoản tiền tại Tài khoản phục vụ mục đích đảm bảo thanh toán hoặc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng.*
- 2A.4. The Customer agrees and acknowledges using the joint account in accordance with the following principles:  
*Khách hàng thừa nhận và đồng ý sử dụng tài khoản chung tuân theo các nguyên tắc sau:*
  - (i) In cases of using a joint account, each account holder shall have equal rights and obligations in connection with the use of such joint account; such use shall be approved by all account holders; and each account holder is responsible for paying all debt obligations arising from such use (if any);  
*Đối với việc sử dụng tài khoản chung, mỗi Chủ Tài khoản có quyền và nghĩa vụ ngang nhau liên quan đến việc sử dụng tài khoản chung đó; việc sử dụng đó phải được chấp thuận bởi tất cả Chủ Tài khoản; và mỗi Chủ Tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ (nếu có) phát sinh từ việc sử dụng tài khoản chung;*
  - (ii) Any notice related to the use of a joint account shall be sent to all account holders, unless otherwise agreed between the Bank and the account holders;  
*Bất kỳ thông báo nào liên quan đến việc sử dụng tài khoản chung phải được gửi đến tất cả Chủ Tài khoản trừ khi có thỏa thuận khác giữa Khách hàng và những Chủ Tài khoản;*
  - (iii) Each account holder of a joint account may authorize another person, including the remaining account holder of the same joint account, to use the joint account on his/her/its behalf by obtaining the written consent of all remaining account holders;  
*Mỗi Chủ Tài khoản của tài khoản chung có quyền ủy quyền cho một người khác, bao gồm cả Chủ Tài khoản còn lại của chính tài khoản chung đó, để thay mặt sử dụng tài khoản chung và phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ Tài khoản còn lại;*



- (iv) When one of the subjects in whose name is in the joint account is an individual who dies, is declared dead, is declared missing, or loses civil act capacity; the subject whose name is in the joint account is an organization that is dissolved, bankrupt or terminates operations in accordance with the law, the exercise of the right to use the account and obligations arising from the use of a joint account shall be resolved in accordance with law;

*Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; chủ thể đứng tên mở tài khoản chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;*

- (v) In the case that the joint account holders have different nationalities and residence statuses, the joint account can only be used to the extent permitted by all joint account holders in accordance with the law on management of foreign exchange.

*Trường hợp các chủ tài khoản chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.*

2A.5. The Customer agrees and acknowledges using his/her/its Account in accordance with the following principles:  
*Khách hàng thừa nhận và đồng ý sử dụng Tài khoản của mình tuân theo các nguyên tắc sau:*

- (i) Scope of use and transfer limit must comply with regulations on risk management, the Application and relevant laws;

*Phạm vi sử dụng và hạn mức giao dịch phải phù hợp với quy định về quản lý rủi ro, Giấy đề nghị và pháp luật có liên quan;*

- (ii) Adequate information for examining, cross-checking, and verifying KYC is available during use of Account;

*Có đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình sử dụng Tài khoản;*

- (iii) Cash withdrawal and e-transactions made via Account are only allowed when personal identification documents and biometric information of account holders or representatives (for individual customers) or legal representatives (for organization customers) are cross-checked against

*Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên Tài khoản khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với:*

- Biometric information stored in encrypted data storage unit of citizen ID card or ID card confirmed to have been issued by police authority or e-identification via electronic identification and authentication system; or

*Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc*

- Biometric information collected in-person in case of foreigners who do not use e-identification or individuals of Vietnamese origin with unidentified nationality; or

*Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc*

- Biometric information that has been collected and inspected (to ensure consistency between biometric information collected from customers with biometric data in encrypted information storage unit of ID card or ID card confirmed to have been issued by police authority or e-identification via electronic identification and authentication system); or



*Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc*

- Biometric information of the individuals stored in National database on population in case their ID cards do not contain encrypted information storage unit.  
*Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.*

- (iv) Authentication measures are adopted for each type of transaction in electronic means in accordance with regulations of State Bank of Vietnam pertaining to safety and security in provision of banking services via electronic means;  
*Các biện pháp xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử sẽ được áp dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử;*
- (v) The use of checking accounts in VND of non-residents and Account in foreign currency must conform to provisions herein and regulations on foreign exchange management.  
*Việc sử dụng tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của người không cư trú và Tài khoản bằng ngoại tệ phải tuân thủ quy định tại đây và các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.*

- 2A.6. Requests and complaints handling in the use of Account shall conform to provisions herein and regulations on non-cash payment services.  
*Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng Tài khoản được thực hiện theo các quy định tại đây và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.*

### **3. TEMPORARY FREEZING; BLOCKAGE OF ACCOUNT/TAM KHÓA; PHONG TỎA TÀI KHOẢN**

- 3.1. The Bank may temporarily freeze in whole or in part any Account in the following cases: (i) at a written request of the Customer or upon a prior written agreement between the Parties except for the case as stipulated in Clause 3.2. below, and (ii) other cases as stipulated by the law.  
*Ngân hàng có thể tạm khóa một phần hoặc toàn bộ bất kỳ Tài khoản nào trong các trường hợp sau: (i) khi có yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng hoặc theo một thỏa thuận trước đó bằng văn bản giữa các Bên trừ trường hợp quy định tại Điều 3.2. dưới đây, và (ii) các trường hợp khác như được quy định bởi pháp luật.*
- 3.2. The Bank shall reserve the right to refuse the Customer's request for a closure, blockage or temporary freeze of the Account provided that the Customer has not fulfilled its payment obligations under an enforcement decision of a competent authority or has not fully paid the payables to the Bank.  
*Ngân hàng có quyền từ chối yêu cầu đóng, phong tỏa hoặc tạm khóa Tài khoản của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.*
- 3.3. The cessation of temporary freeze of Account and handling of outward or inward payment orders during the period of temporary freeze are made upon the request of the Customer or as per the written agreement between the Customer and the Bank.  
*Việc chấm dứt tạm khóa Tài khoản và xử lý các lệnh thanh toán đi và đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng và Ngân hàng.*
- 3.4. The Bank may temporarily block in whole or in part any Account in the following cases:  
*Ngân hàng có thể tạm thời phong tỏa một phần hoặc toàn bộ bất kỳ Tài khoản nào trong các trường hợp sau:*
  - (i) upon request of the Customer about such temporary blockage of the Account in whole or in part;  
*khi có yêu cầu của Khách hàng về việc tạm thời phong tỏa Tài khoản một phần hoặc toàn bộ;*
  - (ii) upon a decision or written request of a competent authority as provided for in the applicable laws and regulations;  
*khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền như được quy định trong các luật và quy định áp dụng;*



- (iii) An error or mistake in crediting to the Account is found or receipt by the Bank of a request for refund of money by the remitting bank in relation to the mistakenly credited amount, the amount being blocked on the Account shall not exceed the mistakenly credited amount;  
*Ngân hàng phát hiện lỗi hoặc sai sót trong việc ghi có vào Tài khoản hoặc Ngân hàng nhận được yêu cầu hoàn lại tiền của ngân hàng chuyển tiền liên quan đến khoản tiền bị ghi có nhầm, số tiền bị phong tỏa trên Tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;*
- (iv) There is a written notice from one of the joint account holders informing us about any dispute amongst the joint account holders in relation to the joint account; and  
*có thông báo bằng văn bản từ một trong các đồng chủ tài khoản chung về bất kỳ tranh chấp nào giữa các đồng chủ tài khoản chung liên quan đến tài khoản chung; và*
- (v) there is any error or unusual sign in the process of account opening and use;  
*khi có bất kỳ sai sót hoặc dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản;*
- (vi) in the case having basis to suspect the Account is fraudulent or violates the law;  
*trường hợp có cơ sở nghi ngờ Tài khoản của Khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật;*
- (vii) other cases as stipulated by the Terms and Conditions and the law.  
*các trường hợp khác theo Điều khoản và Điều kiện và pháp luật quy định.*

3.5. The blockage of Account shall cease its effectiveness in one of the following cases:

*Việc phong tỏa Tài khoản sẽ chấm dứt hiệu lực trong một trong các trường hợp sau:*

- (i) at a written agreement between the Bank and the Customer to cease such Account blockage;  
*theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân hàng và Khách hàng về việc chấm dứt phong tỏa Tài khoản đó;*
- (ii) expiry of the blockage period;  
*hết thời hạn phong tỏa;*
- (iii) at the written instruction or decision of the competent authority on the cessation of the Account blockage;  
*theo hướng dẫn bằng văn bản hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc ngừng phong tỏa Tài khoản;*
- (iv) any error or mistake of remittance has been remedied to the satisfaction of the Bank;  
*việc xử lý sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền đã được giải quyết đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng;*
- (v) There is a written notice made by all joint account holders informing us that the dispute has been solved; and  
*có thông báo bằng văn bản của tất cả các đồng chủ tài khoản rằng tranh chấp đã được giải quyết; và*
- (vi) other cases as stipulated by the law.  
*các trường hợp khác do pháp luật quy định.*

3.6. The Bank shall notify the Customer of the scope of Account blockage and the reason thereof unless otherwise requested by the competent authority not to notify. The form of notification shall be determined by the Bank at its own discretion.

*Ngân hàng phải thông báo đến Khách hàng về phạm vi phong tỏa Tài khoản và lý do cho việc phong tỏa đó trừ khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền về việc không được thông báo. Hình thức thông báo sẽ được Ngân hàng toàn quyền quyết định.*

3.7. The blocked amount shall be secured and controlled strictly by the extent of the blockage. In the event the Account is blocked partially, the non-blocked balance may be used by the Customer subject to any restriction(s) that the Bank may specify to the Customer in relation thereto.

*Khoản tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ trong phạm vi phong tỏa. Đối với trường hợp Tài khoản bị phong tỏa một phần, khoản tiền không bị phong tỏa có thể được sử dụng bởi Khách hàng tuân theo bất kỳ (những) hạn chế nào mà Ngân hàng có thể quy định đối với Khách hàng.*

## **4. CLOSURE OF ACCOUNT/ĐÓNG TÀI KHOẢN**

- 4.1. The Bank may close any Account and revoke any cheque(s) and/or cheque books in the following cases:  
*Ngân hàng có thể đóng bất kỳ Tài khoản nào và hủy bỏ (các) séc và/hoặc sổ séc trong các trường hợp sau:*
- (i) upon a written request of the Customer and the Customer has completed all obligations relating to the Account;  
*khi có yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng và Khách hàng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản;*
  - (ii) the Customer terminates its operation in accordance with applicable laws and regulations;  
*Khách hàng ngừng hoặc chấm dứt hoạt động theo các luật và quy định áp dụng;*
  - (iii) the Bank discovers that the Customer used fake documents or impersonated to open or use the Account for the purposes of fraud and deception or other illegal activities;  
*Ngân hàng phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả hoặc mạo danh để mở hoặc sử dụng Tài khoản cho mục đích lừa đảo và gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;*
  - (iv) the Customer fails to maintain sufficient account balance and there is no transaction occurred within a certain period which the Bank may determine at its own discretion;  
*Khách hàng không duy trì đủ số dư tại tài khoản và không có phát sinh giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định mà Ngân hàng có toàn quyền quyết định;*
  - (v) the Customer breaches any commitment or agreements on opening and use of Account signed with the Bank; or  
*Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết hoặc thỏa thuận nào về việc mở và sử dụng Tài khoản đã ký với Ngân hàng; hoặc*
  - (vi) The Customer opens or maintains anonymous or impersonated Accounts; buys, sells, rents, leases, borrows or lends Accounts; rents, leases, buys, sells or opens bank cards (except unnamed prepaid cards) on behalf of others; steals, colludes with others to steal, buy or sell payment account information, bank card information or e-wallet information;  
*Khách hàng mở hoặc duy trì Tài khoản nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn Tài khoản; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;*
  - (vii) The Customer commits, or organizes or facilitates the commission of, the following acts: using or abusing Accounts, payment instruments, payment services or payment intermediary services for gambling, organizing gambling, committing frauds, swindling, or illegally doing business, and committing other law-breaking acts;  
*Khách hàng thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Tài khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;*
  - (viii) other cases as stipulated by law.  
*các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.*
- 4.2. The Customer is obliged to keep the balance of the Account not below USD1,000 in any time. If the balance of the Account is below USD1,000 and there is no transaction that occurred for over 1 year, the Bank shall close the Account. The Bank has the right to debit and/or deduct dormant charge for the account with no activity for over 1 year and/or maintenance charge for the account with balance below USD1,000 without the Customer's consent. Dormant account will be closed when balance becomes zero.  
*Khách hàng có trách nhiệm duy trì số dư của Tài khoản không dưới 1.000 USD tại bất kỳ thời điểm nào. Trong trường hợp Khách hàng để số dư của Tài khoản dưới 1.000 USD USD và không phát sinh bất kỳ giao dịch nào trong thời gian hơn 1 năm, Ngân hàng sẽ tiến hành đóng Tài khoản. Ngân hàng có quyền ghi nợ và/hoặc khấu trừ phí không sử dụng đối với tài khoản không hoạt động hơn 1 năm và/hoặc phí duy trì đối với tài khoản có số dư dưới 1.000 USD mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng. Tài khoản không hoạt động sẽ bị đóng khi số dư bằng không.*



- 4.3. On termination of the Account(s) subject to Clause 4.1, the Bank may discharge its entire liability with respect to the Account(s) by paying to the Customer in such form as the Bank may determine in the currency of the Account(s) the amount of the then credit balance in the Account(s).

*Với trường hợp đóng (các) Tài khoản theo Điều 4.1, Ngân hàng có thể loại trừ toàn bộ trách nhiệm liên quan đến (các) Tài khoản bằng cách trả số dư còn lại trong (các) Tài khoản cho Khách hàng dưới hình thức do Ngân hàng quyết định và bằng tiền tệ của (các) Tài khoản.*

- 4.4. The Bank shall handle the balance of the Account when closing the Account as follows:

*Ngân hàng sẽ xử lý số dư của Tài khoản khi đóng Tài khoản như sau:*

- (i) making payments following the request of the Customer;  
*chi trả theo yêu cầu của Khách hàng;*
- (ii) making payments following the decision of the competent authority in accordance with the law;  
*chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;*
- (iii) In the event the beneficiary of the remaining balance of the Account does not receive the remaining balance of the amount, provided that such beneficiary has been notified, handling the payment in accordance with the law.  
*Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên Tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận.*

#### **4A. IMPLEMENTATION OF RISK MANAGEMENT MEASURES TO ENSURE SAFETY AND SECURITY IN USING PAYMENT ACCOUNTS/ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO, ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

- 4A.1. The Bank shall re-verify the know-your-customer information of the Customer in the following cases:

*Ngân hàng sẽ tiến hành xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng trong các trường hợp như sau:*

- (i) The Customer has suspicious signs in accordance with the Anti-Money Laundering Law;  
*Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền*
- (ii) The Bank has grounds to doubt the legality and validity of the client's previously collected payment account opening dossier  
*Ngân hàng có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở, tài khoản thanh toán của khách hàng đã thu thập trước đây;*
- (iii) The information of the legal representative of the Customer is on the Black List according to the law on anti-money laundering, list of suspected fraud, deceptions of the Information system supporting the management, monitoring and prevention of fraud risks in payment activities of the State Bank or list of related customers suspected of fraud, deception, or violation of law provided by the Ministry of Public Security and other authorities (if any);  
*Thông tin của người đại diện hợp pháp của Khách hàng có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);*
- (iv) The information of the Account(s) and/or the Customer is incorrect or inconsistent with the information and data of competent authorities.  
*Thông tin về (các) Tài khoản và/hoặc Khách hàng là sai lệch hoặc không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.*

- 4A.2. The Bank shall pause any payment, transaction or money withdrawal on the Account of the Customer in cases where the identification documents of the Customer have become invalid or expired;

*Ngân hàng sẽ tạm dừng bất kỳ việc thanh toán, giao dịch hoặc rút tiền trên Tài khoản của Khách hàng đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của Khách hàng hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.*

#### **5. DEMAND DEPOSIT ACCOUNT/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN**



The Customer agrees that the Bank, at its sole discretion, shall be entitled to change the interest rate applicable to demand deposits which shall be publicly disclosed at the Bank's registered office or otherwise sufficiently notified to the Customer. The Customer shall agree and accept such new interest rate as issued by the Bank.

*Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, được thay đổi mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn được niêm yết công khai thông tin tại trụ sở của Ngân hàng hoặc bằng cách khác cung cấp đầy đủ thông tin cho Khách hàng. Khách hàng đồng ý và chấp nhận mức lãi suất mới do Ngân hàng quy định.*

## **6. FIXED DEPOSIT ACCOUNT/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

6.1. Fixed Deposit means a sum of money of the Customer held at the Bank for a fixed term as agreed upon between the Customer and the Bank with the principle of full payment of principal and interest to the Customer;

*Tiền gửi có kỳ hạn là khoản tiền của Khách hàng gửi tại Ngân hàng trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho Khách hàng;*

6.2. Rollover of Fixed Deposit: In case the Fixed Deposit has matured and no final settlement has been made or no other request has been given by the Customer on such date, then the Bank shall be entitled to capitalize interest to the principal amount and renew such deposit for a like term upon maturity at prevailing interest rate in accordance with the Terms and Conditions;

*Kéo dài thời hạn gửi tiền: Khi đến hạn thanh toán tiền gửi có kỳ hạn, nếu Khách hàng không tắt toán và không có yêu cầu khác vào ngày đó thì Ngân hàng có quyền nhập lãi vào gốc và kéo dài thêm một kỳ hạn tương tự tại ngày đáo hạn của khoản tiền gửi đó với lãi suất hiện hành do Ngân hàng quy định trong từng thời điểm theo Điều kiện và Điều khoản này;*

6.3. The deposit or repayment of any principal or interest (if any) with respect of the Fixed Deposit shall be paid via the demand deposit account of the Customer;

*Việc gửi và nhận chi trả bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào (nếu có) liên quan đến khoản Tiền gửi có kỳ hạn sẽ được thực hiện thông qua tài khoản tiền gửi không kỳ hạn (tài khoản thanh toán) của Khách hàng;*

6.4. Pre-matured withdrawal of amount placed in Fixed Deposit: The Fixed Deposit shall be pre-matured withdrawal which is subjected to the Parties's agreement. The interest applicable for pre-matured withdrawal Fixed Deposit is prescribed by the Bank in accordance with the prevailing regulations;

*Rút tiền trước kỳ hạn của Tiền gửi có kỳ hạn: Tiền gửi có kỳ hạn có thể được rút trước hạn, tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa các Bên. Mức lãi suất áp dụng đối với Tiền gửi có kỳ hạn chi trả trước hạn do Ngân hàng quyết định phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;*

6.5. In case the Demand deposit account is informed to be blocked, temporary blocked or closed or its status is changed, the Customer shall promptly inform the Bank of another account for credit and payment any amount with respect to Fixed Deposit in writing;

*Trong trường hợp tài khoản Tiền gửi không kỳ hạn của Khách hàng bị phong tỏa, đóng hoặc tạm khóa hoặc tình trạng tài khoản bị thay đổi, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản ngay cho Ngân hàng một tài khoản Tiền gửi không kỳ hạn khác để thanh toán và nhận chi trả bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn;*

6.6. The Bank will pay interest at its prevailing interest rate for the Fixed Deposits as notified to the Customer per the Fixed Deposit Agreement from time to time. Interest with respect to the Fixed Deposits will be credited according to interest calculation method as determined solely by the Bank and publicly disclosed at its registered office. Interest period shall be defined from receipt date until the end of the day preceding the date of full payment for Fixed Deposit (including the first day but excluding the last day of the interest period). Interest shall be accrued on the actual number of days elapsed on actual balance at the end of the day during the interest period. Interest shall be computed based on a year of 365 days;

*Ngân Hàng sẽ trả lãi Tiền gửi có kỳ hạn theo lãi suất hiện hành của Ngân hàng được thông báo cho Khách hàng theo Thỏa thuận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn tùy từng thời điểm. Tiền lãi Tiền gửi có kỳ hạn sẽ được ghi có theo phương pháp tính lãi do Ngân hàng quyết định và sẽ niêm yết công khai thông tin tại trụ sở. Thời hạn tính lãi được xác định kể từ ngày gửi tiền đến hết ngày liền kề trước ngày nhận chi trả toàn bộ Tiền gửi có kỳ hạn (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Tiền lãi sẽ được cộng dồn dựa trên số ngày thực tế phát sinh số dư tiền gửi thực tế vào cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở 365 ngày;*

6.7. In case Fixed Deposit agreement is crumpled, torn or lost, the Customer must promptly notify the Bank in writing as the Bank's form. The Bank shall confirm such Fixed Deposit to the Customer as the case may be.



*Trong trường hợp Thỏa thuận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát, rách hoặc mất, Khách hàng phải lập tức thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản theo mẫu quy định của Ngân hàng. Tùy từng trường hợp cụ thể, Ngân Hàng sẽ xác nhận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn đó cho Khách hàng.*

## **7. CURRENT ACCOUNT/TÀI KHOẢN VẮNG LẠI**

7.1. The issuance, transfer, collection, presentation and payment of cheques, and other activities in relation to the issued cheques between the Customer and the Bank shall be conducted in accordance with the applicable Vietnamese laws on cheques.

*Việc cung ứng, chuyển nhượng, nhờ thu, xuất trình và thanh toán séc, và các hoạt động khác liên quan đến séc được cung ứng giữa Khách hàng và Ngân hàng được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về séc.*

7.2. In case the cheque(s) given to the Bank were obtained not in accordance with the laws, causing the Bank to reimburse the amount of money stated therein to lawful owner(s), then the Customer shall repay the Bank such amount together with an interest on such amount at the maximum deposit interest rate for respective term issued by the State Bank of Vietnam applicable at the reimbursement date by the Bank to lawful owner(s) from the date on which such amount has been payable by the Bank to the date of repayment by the Customer.

*Trong trường hợp (các) tờ séc mà Ngân hàng nhận được không đúng theo quy định của pháp luật, làm cho Ngân hàng phải hoàn trả số tiền được ghi trên séc cho (các) chủ sở hữu hợp pháp, thì Khách hàng phải hoàn trả lại số tiền đó cho Ngân hàng, cùng với một khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi với kỳ hạn tương ứng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố áp dụng tại thời điểm Ngân hàng hoàn trả tiền cho (các) chủ sở hữu hợp pháp tính từ ngày Ngân hàng phải thanh toán khoản tiền đó đến ngày Khách hàng hoàn lại.*

7.3. Withdrawal of money from the Account shall be made through using the cheque(s) issued by the Bank only, except for internal money transfer in the Bank, repayment of outstanding debts and expenses owed to the Bank or by the orders from the Customer allowing the Bank to use other documents as deemed appropriate.

*Việc rút tiền từ Tài khoản sẽ chỉ được thực hiện thông qua việc sử dụng (các) séc do Ngân hàng phát hành, ngoại trừ chuyển tiền trong nội bộ Ngân hàng, hoàn trả các khoản nợ chưa thanh toán và các chi phí nợ Ngân hàng hoặc theo lệnh từ Khách hàng cho phép Ngân hàng sử dụng các chứng từ khác được xem là phù hợp.*

7.4. The Bank reserves the right to withhold the payment(s) of cheque(s) in the following cases:

*Ngân hàng có quyền giữ lại (các) khoản thanh toán đối với (các) séc trong các trường hợp sau:*

- (i) the term “or bearer” or “the bearer” has been crossed out on the cheque(s); or  
*cụm từ “hoặc người cầm giữ séc” hoặc “người cầm giữ séc” đã bị gạch bỏ trên (các) séc; hoặc*
- (ii) The cheque(s) have been paid by the order of a person whose identity has been counterfeited and non-traceable.  
*(các) séc đã được chi trả theo lệnh của một người có nhận dạng giả dối và không thể truy nguyên.*

## **8. FATCA COMPLIANCE/TUÂN THỦ FATCA**

8.1. The Customer acknowledges and agrees that if the Customer is a U.S. person but the information provided in Part III of the Application or Form W-9 is false, incorrect, or incomplete, the Bank shall be entitled to terminate, at its sole discretion, the entire banking/business relationship with the Customer or part of such relationship as the Bank may deem appropriate.

*Khách hàng công nhận và đồng ý rằng nếu Khách hàng là một chủ thể Hoa Kỳ nhưng thông tin được cung cấp trong Phần III của Giấy đề nghị hoặc Mẫu W-9 là sai, không chính xác hoặc không hoàn chỉnh, Ngân hàng sẽ có quyền chấm dứt, theo toàn quyền của Ngân hàng, toàn bộ quan hệ ngân hàng/kinh doanh với Khách hàng hoặc một phần quan hệ đó mà Ngân hàng cho là thích hợp.*

8.2. The Customer agrees to notify and provide relevant documents to the Bank within 30 days after any change in circumstances that causes the information provided in Part III of the Application to be incorrect.

*Khách hàng đồng ý thông báo và cung cấp các tài liệu liên quan cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày kể từ sau bất kỳ thay đổi nào về hoàn cảnh khiến cho thông tin được cung cấp trong Phần III của Giấy đề nghị trở nên không chính xác.*

8.3. The Customer acknowledges and agrees that failure to comply with item 8.2 above, or provision of any false, incorrect or incomplete information as to the Customer’s status, shall entitle the Bank to terminate, at its sole



discretion, the entire banking/business relationship with the Customer or part of such relationship as the Bank may deem appropriate.

*Khách hàng công nhận và đồng ý rằng việc không tuân thủ mục 8.2 ở trên, hoặc hành vi cung cấp bất kỳ thông tin sai, không chính xác hoặc không hoàn thiện nào về tình trạng của Khách hàng, sẽ cho Ngân hàng quyền chấm dứt, theo toàn quyền của Ngân hàng, toàn bộ quan hệ ngân hàng/kinh doanh với Khách hàng hoặc một phần quan hệ đó mà Ngân hàng cho là thích hợp.*

8.4. The Customer hereby irrevocably authorizes the Bank to:

*Khách hàng sau đây ủy quyền không hủy ngang cho Ngân hàng để:*

- (i) disclose to domestic and/or foreign tax authorities, including the U.S. Internal Revenue Service (IRS), the Customer's name, address, taxpayer identification number, account number, FATCA compliance status (i.e., compliant or recalcitrant), account balance or value, the payments made into or from the account, account statements, the amount of money, the type and value of financial products and/or other assets held with the Bank, as well as the amount of revenue and income and any other information regarding the banking/ business relationship which may be requested or required by domestic and/or foreign tax authorities, including the IRS; and

*công bố cho các cơ quan thuế trong và/hoặc ngoài nước, gồm cả Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS), tên, địa chỉ, mã số xác nhận người nộp thuế, số tài khoản, tình trạng tuân thủ FATCA (tuân thủ hoặc không tuân thủ), số dư hoặc giá trị trên tài khoản, các khoản thanh toán được thực hiện vào hoặc đến từ tài khoản, các sao kê tài khoản, số tiền, loại hình và giá trị các sản phẩm tài chính và/hoặc các tài sản khác do Ngân hàng cầm giữ, cũng như mức doanh thu và thu nhập và bất kỳ thông tin nào khác về quan hệ ngân hàng/kinh doanh của Khách hàng mà các cơ quan thuế trong và/hoặc ngoài nước, bao gồm cả IRS, yêu cầu hoặc đòi hỏi; và*

- (ii) additionally disclose to domestic and/or foreign tax authorities, including the U.S. Internal Revenue Service (IRS), the names, addresses and TIN numbers of US substantial owners/controllers of Passive Non-Financial Foreign Entities (NFFEs) and all U.S. Owners that are specified U.S. persons of Owner Documented Foreign Financial Institutions (ODFFIs).

*công bố bổ sung cho các cơ quan thuế trong và/hoặc ngoài nước, gồm cả Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS), tên, địa chỉ và mã số TIN của các chủ sở hữu chủ yếu/bên kiểm soát Hoa Kỳ của Các Tổ Chức Phi Tài Chính Nước Ngoài Có Thu Nhập Tự Động (NFFE) và tất cả các Chủ Sở Hữu Hoa Kỳ là chủ thể Hoa Kỳ cụ thể thuộc nhóm Các Tổ Chức Tài Chính Nước Ngoài Do Chủ Sở Hữu Tự Khai (ODFFI).*

8.5. The Customer hereby releases and discharges the Bank from its obligations under bank-client confidentiality and data protection laws and any other contractual or legal provision that prevents the Bank from disclosing the above information as per IRS Chapter 4 regulations to the extent necessary for the reporting of any data to domestic and/or foreign tax authorities, including the U.S. Internal Revenue Service (IRS).

*Khách hàng sau đây giải trừ và miễn trừ Ngân hàng đối với các nghĩa vụ của Ngân hàng theo các đạo luật về tính bảo mật trong quan hệ ngân hàng-khách hàng và bảo vệ dữ liệu và bất kỳ điều khoản pháp lý hoặc hợp đồng nào ngăn cản Ngân hàng công bố các thông tin trên theo các quy định trong Chương 4 của IRS trong phạm vi cần thiết cho việc báo cáo bất kỳ dữ liệu nào cho các cơ quan thuế trong và/hoặc ngoài nước, gồm cả Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS).*

8.6. The Customer hereby irrevocably authorizes the Bank to withhold from the Customer's account and/or the income derived from or through the Bank in the amount as required by the domestic and/or foreign tax authorities, including the IRS, pursuant to the laws and/or regulations, and any agreements between the Bank and such tax authorities.

*Khách hàng sau đây ủy quyền không hủy ngang cho Ngân hàng để khấu trừ từ tài khoản của Khách hàng và/hoặc lợi tức thu được từ hoặc thông qua Ngân hàng một số tiền như được yêu cầu bởi cơ quan thuế trong và/hoặc ngoài nước, gồm cả IRS, theo luật và/hoặc các quy định, và bất kỳ thỏa thuận nào giữa Ngân hàng và các cơ quan thuế đó.*

8.7. If the Customer fails to provide the information required to determine whether the Customer is a U.S. person, or to provide the information required to be reported to the Bank, or if the Customer fails to provide a waiver of a law that would prevent reporting, or the Customer have specified its status as a Non-Participating FFI, the Bank shall be entitled to terminate, at its sole discretion, the entire banking/business relationship with the Customer or part of such relationship as the Bank may deem appropriate.

*Nếu Khách hàng không cung cấp thông tin cần thiết nhằm xác định Khách hàng có phải là một chủ thể Hoa Kỳ hay không, hoặc cung cấp thông tin cần thiết để báo cáo cho Ngân hàng, hoặc nếu Khách hàng không đưa ra một miễn trừ đối với một đạo luật ngăn chặn việc báo cáo, hoặc Khách hàng đã điền tình trạng của mình là một Tổ Chức Tài Chính Không Tham Gia, Ngân hàng sẽ có quyền chấm dứt, theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng,*



toàn bộ quan hệ ngân hàng/kinh doanh với Khách hàng hoặc một phần quan hệ này mà Ngân hàng cho là thích hợp.

## **9. PROCESS OF REQUESTS, COMPLAINTS IN USE OF THE ACCOUNT/XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN**

9.1. The Bank shall only receive requests and complaints from the Customer during the use of the Account within 60 days from the occurrence date of transactions being requested or complained via the following methods:

*Ngân hàng sẽ chỉ tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng trong quá trình sử dụng Tài khoản trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại thông qua các phương thức sau:*

(i) Telephone exchange (with recording) or email. In this case, the Customer shall additionally provide written requests or complaints using the form issued by the Bank within the given period, which serves as the official basis for such request or complaint; and

*Tổng đài điện thoại (có ghi âm) hoặc email. Trong trường hợp này, Khách hàng cần bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do Ngân hàng cung cấp trong thời hạn quy định, làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát, khiếu nại; và*

(ii) Direct submission of written requests or complaints using the form issued by the Bank at the counters of the Bank.

*Nộp trực tiếp giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do Ngân hàng cung cấp tại các điểm giao dịch của Ngân hàng.*

9.2. Time limit for process of requests, complaints:

*Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:*

Within 30 working days from the date of receipt of initial request or complaint from the Customer according to one of the methods as listed above, the Bank shall initiate the process of such request or complaint of the Customer. In case it fails to determine reasons or defaulting party while the time limit for the said process expires, the Bank shall, within succeeding 15 working days, agree with the Customer on the solution for processing such request or complaint.

*Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách hàng theo một trong các phương thức nêu trên, Ngân hàng sẽ tiến hành xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng. Trong trường hợp hết thời hạn 30 ngày làm việc nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Ngân hàng sẽ thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.*

For damages incurred not by the Customer's fault, within 05 working days from the notification of results of requests and complaints processing, the Bank shall reimburse the Customer in accordance with mutual agreement and applicable laws.

*Đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Khách hàng, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng, Ngân hàng thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành.*

9.3. In the case where the Bank, the Customer and relevant parties fail to reach an agreement and/or disagree with the process of request or complaint, the dispute shall be settled in accordance with provisions of law.

*Trường hợp Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

9.4. Costs for processing requests, complaints shall include processing cost as mentioned in the Bank's fees and charges schedule publicly disclosed at the Bank's registered office by the Bank, and other costs actually incurred by the Bank for process of such requests, complaints in accordance with the said fees and charges schedule and/or provision of law.

*Chi phí xử lý tra soát, khiếu nại sẽ bao gồm phí tra soát, khiếu nại giao dịch như được đề cập trong biểu phí và lệ phí của Ngân hàng do Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở của Ngân hàng, và các chi phí thực tế mà Ngân hàng phải chịu cho việc xử lý tra soát và khiếu nại đó theo quy định của biểu phí và lệ phí nêu trên và/hoặc quy định của pháp luật.*

## **10. PAYMENTS TO THE BANK AND RIGHT TO DEBIT/CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO NGÂN HÀNG VÀ QUYỀN GHI NỢ**



- 10.1. The Customer agrees to pay to the Bank on demand all monies and charges together with interest on such monies from the date on which such monies become due to the date of payment in the currency in which they are due in same day funds and at such rate in accordance with applicable laws and regulations which the Bank shall notify the Customer in writing from time to time.  
*Khách hàng đồng ý thanh toán cho Ngân hàng tất cả các khoản tiền và phí cùng với tiền lãi tính trên các khoản tiền đó khi Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày các khoản tiền đó đến hạn phải trả cho đến ngày thanh toán bằng loại tiền tệ mà các khoản tiền này đến hạn phải trả vào cùng ngày và với mức lãi suất theo các luật và quy định áp dụng do Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng tùy từng thời điểm.*
- 10.2. All such monies and charges shall be payable by the Customer in full without any set-off or counterclaim or any restriction or condition, and free and clear of and without deduction for present or future taxes, levies, charges or withholdings, and all liabilities with respect thereto.  
*Khách hàng phải thanh toán đầy đủ các khoản tiền và phí đó mà không bù trừ hoặc đưa ra hạn chế hoặc điều kiện, và không bị khấu trừ bất kỳ khoản thuế, phí hoặc thuế khấu trừ tại nguồn nào ở hiện tại và trong tương lai, và tất cả các nghĩa vụ nợ liên quan.*
- 10.3. If the Bank is obliged by law to deduct or withhold any sum from any payment to the Customer, the Customer authorises the Bank to affect such withholding and to pay the net sum over to the Customer or to place such sum in the Account(s).  
*Nếu Ngân hàng phải khấu trừ hoặc khấu lưu bất kỳ số tiền nào từ bất kỳ khoản thanh toán nào cho Khách hàng theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng ủy quyền cho Ngân hàng thực hiện việc khấu lưu đó và thanh toán số tiền còn lại cho Khách hàng hoặc gửi số tiền đó vào (các) Tài khoản.*
- 10.4. The Bank has the right to debit and/or deduct any sum of the Account(s) without the Customer's consent to settle any amount relating to any obligation with any third party under the guarantee, direct or indirect, which has to be performed by the Customer.  
*Ngân hàng có quyền ghi nợ và/hoặc khấu trừ bất kỳ số tiền nào từ (các) Tài khoản mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng để tất toán bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ nào với bất kỳ bên thứ ba nào trong giao dịch bảo lãnh, trực tiếp hoặc gián tiếp, mà Khách hàng phải thực hiện.*
- 10.5. The Bank has the right to debit any amount from the Account of the Customer:  
*Ngân hàng có quyền trích nợ bất kỳ khoản nào từ Tài khoản của Khách hàng:*
- (i) upon a written request of competent authority(ies) in enforcing implementation of decision on administrative penalties, decision on judgement implementation, decision on tax collection, or other payment obligations as per the law and the Bank shall inform the Customer about such debit;  
*theo yêu cầu bằng văn bản của (các) cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và Ngân hàng phải thông báo cho Khách hàng biết về việc ghi nợ đó;*
  - (ii) to adjust items that are wrongly accounted, or that are not accounted to the right nature or not conformable to the details of the Account in accordance with applicable laws and the Bank shall notify Customer about such debit;  
*để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của Tài khoản theo quy định pháp luật và Ngân hàng phải thông báo cho Khách hàng biết về việc ghi nợ đó;*
  - (iii) upon discovering any mistake in crediting the Account or upon request to cancel a credit transfer order from a remitting bank because the remitting bank discovers that there is an error compared to the payment order made by the remitter and the Bank shall notify the Customer about such debit;  
*khi phát hiện đã ghi có nhầm vào Tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có của ngân hàng chuyển tiền do ngân hàng chuyển tiền phát hiện sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền và Ngân hàng phải thông báo cho Khách hàng về việc ghi nợ đó;*
  - (iv) according to a prior written agreement between the Customer and the Bank to make regular, periodic payments or collect due, overdue debts, interest and costs incurred, and the Bank shall notify the Customer about such debt.  
*theo thỏa thuận trước đó bằng văn bản giữa Khách hàng và Ngân hàng để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên hoặc định kỳ, hoặc để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh, và Ngân hàng phải thông báo Khách hàng về việc ghi nợ đó.*



- (v) if there is a conclusion or decision of competent authority(ies) that the Account is used for the purpose of fraud or deception; and the Bank shall notify the Customer about such debit.  
*trong trường hợp có kết luận hoặc quyết định của (các) cơ quan có thẩm quyền rằng Tài khoản được sử dụng nhằm mục đích gian lận, lừa đảo; và Ngân hàng phải thông báo Khách hàng về việc ghi nợ đó.*

## 11. SET-OFF / CÁN TRỪ NỢ

- 11.1. In addition to any general lien or similar right to which the Bank may be entitled by law, the Bank shall be entitled at any time and without notice to the Customer to set-off any amount standing to the credit of any Account(s) (whether matured or not) against the Customer's liabilities.

*Ngoài các quyền cầm giữ tài sản bảo đảm chung hoặc quyền tương tự mà Ngân hàng có được theo quy định của pháp luật, Ngân hàng được quyền vào bất kỳ lúc nào và không cần thông báo cho Khách hàng cán trừ bất kỳ số tiền sẵn có trong bất kỳ Tài khoản nào (cho dù là đến hạn hoặc chưa đến hạn) với các khoản nợ của Khách hàng.*

- 11.2. All Customer's liabilities shall become due, and all amounts standing to the credit of the Account(s) shall be deemed to be forthwith set off in or towards satisfaction of the Customer's liabilities (whether in whole or in part) in any of the following events:

*Các khoản nợ của Khách hàng sẽ bị coi là đến hạn, và toàn bộ số tiền sẵn có trong (các) Tài khoản sẽ được xem là sẽ bị trừ ngay lập tức để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng (cho dù toàn bộ hoặc một phần) trong các trường hợp sau:*

- (i) the Customer's failure to repay on demand any sum due to the Bank;  
*Khách hàng không trả bất kỳ khoản tiền nào đến hạn thanh toán cho Ngân hàng khi được yêu cầu;*
- (ii) the Customer's deposit(s) is threatened by insolvency proceedings or by third party claims;  
*(các) khoản tiền gửi của Khách hàng có khả năng bị liên quan đến các thủ tục phá sản hoặc yêu cầu thanh toán của bên thứ ba;*
- (iii) the Customer's winding-up, bankruptcy or receivership;  
*Khách hàng bị đóng cửa, phá sản hoặc chịu sự quản lý tài sản;*
- (iv) the Bank's receipt of a garnishee order relating to the Account(s); or  
*Ngân hàng nhận được giấy triệu tập của tòa án liên quan đến (các) Tài khoản; hoặc*
- (v) any breach by the Customer of any one or more of the provisions of these Terms and Conditions.  
*Khách hàng vi phạm một hoặc nhiều quy định nêu tại các Điều khoản và Điều kiện này.*

- 11.3. Any credit balance on the Customer's Account(s) including accounts with other branches of Bangkok Bank Public Company Limited outside of the Socialist Republic of Vietnam may be applied in satisfaction of any sum then due and payable in respect of the Customer's liabilities. The Bank is authorised to purchase with such monies any other currencies to affect such application using the rate of exchange at the date of set-off.

*Bất kỳ số dư nào trong (các) Tài khoản của Khách hàng bao gồm các tài khoản mở tại các chi nhánh khác của Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH bên ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có thể được sử dụng để thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn tại thời điểm đó liên quan đến các khoản nợ của Khách hàng. Ngân hàng được ủy quyền mua bằng số tiền này bất kỳ ngoại tệ nào khác theo tỷ giá hối đoái vào ngày bù trừ nợ để thực hiện việc trừ nợ.*

- 11.4. In the case of joint account(s), the Bank may set-off the liabilities of any joint account holder to the Bank on any Account(s) whether as borrower, surety or otherwise against the credit balance in the joint account(s). Where the said sums have been incurred by only one or some but not all the joint account holders, the Bank's rights shall also extend to credit balances to which all the joint account holders are singly or jointly entitled. In the case of any inconsistency between these Terms and Conditions and the agreement of the joint account holders on the management and use of the joint account submitted to the Bank, these Terms and Conditions will prevail.

*Đối với (các) tài khoản chung, Ngân hàng có thể cán trừ nợ của bất kỳ đồng chủ tài khoản nào đối với Ngân hàng từ bất kỳ (các) Tài khoản nào dù với tư cách là bên vay, bên bảo đảm hoặc tư cách khác với số dư có trong (các) tài khoản chung. Trong trường hợp các số tiền thanh toán nói trên chỉ do một hoặc một số đồng chủ tài khoản mà không phải tất cả đồng chủ tài khoản chịu, Ngân hàng cũng có quyền trừ nợ từ các số dư có mà tất cả các đồng chủ tài khoản được hưởng riêng hoặc chung. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các Điều khoản và*



Điều kiện này và thỏa thuận của các đồng chủ tài khoản về việc quản lý và sử dụng tài khoản chung được nộp cho Ngân hàng, các Điều khoản và Điều kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng.

## 12. CONFIDENTIALITY/BẢO MẬT

12.1. The Bank will keep confidential any information supplied to it by or on behalf of the Customer in connection with the Application and these Terms & Conditions provided however that the Bank is entitled to disclose information: *Ngân hàng sẽ giữ bí mật bất kỳ thông tin nào được cung cấp cho Ngân hàng bởi hoặc thay mặt Khách hàng liên quan đến Giấy đề nghị và các Điều khoản và Điều kiện này với điều kiện là Ngân hàng có quyền tiết lộ các thông tin:*

- (i) which is publicly available, other than as a result of a breach by the Bank of this Clause; *được công bố công khai mà không phải là hậu quả của việc Ngân hàng vi phạm Điều này;*
- (ii) in connection with any legal or arbitration proceedings; *liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng trọng tài hoặc thủ tục pháp lý nào;*
- (iii) if required to do so under applicable law; *nếu được yêu cầu theo quy định của luật áp dụng;*
- (iv) to a governmental, banking, taxation, securities or other regulatory authority or stock exchange; *cho cơ quan có thẩm quyền của chính phủ, cơ quan quản lý ngân hàng có thẩm quyền, cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền, cơ quan quản lý chứng khoán có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền khác hoặc sàn giao dịch chứng khoán;*
- (v) in connection with any transactions of debt securities or equity securities investment in the Bank, provided however that before the relevant person receives any confidential information, such person must agree with the Bank on the confidentiality of such information as specified in this Clause 12.1; *liên quan đến bất kỳ giao dịch đầu tư chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn vào Ngân hàng, tuy nhiên với điều kiện là trước khi chủ thể nói trên nhận được bất kỳ thông tin bảo mật nào, chủ thể đó phải đồng ý với Ngân hàng về việc bảo mật thông tin đó theo quy định của Điều 12.1 này;*
- (vi) to its professional advisers; and *cho các chuyên gia tư vấn của Ngân hàng; và*
- (vii) to its head office, subsidiaries, representative offices, affiliates, agents and other branches in the system of Bangkok Bank Public Company Limited. *cho hội sở chính, công ty con, văn phòng đại diện, công ty liên kết, đại diện và các chi nhánh khác trong cùng hệ thống của Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH.*

12.2. This Clause supersedes any previous confidentiality undertaking given by the Bank in connection with these Terms & Conditions prior to it becoming a Party hereto.

*Điều này thay thế bất kỳ cam kết bảo mật thông tin nào do Ngân hàng đưa ra liên quan đến các Điều khoản và Điều kiện này trước khi Ngân hàng trở thành một Bên của các Điều khoản và Điều kiện này.*

12.3. The Customer acknowledges the purposes and details on collection, use and disclosure of personal data of the Bank as well as the rights of the Data Subject as stated in the Privacy Notice and the Letter Requesting Consent related to the Collection, Use and Disclosure of Personal Data prior to agreeing to be bound by the Application (including the Terms and Conditions and appendices hereto and the Fixed Deposit Agreement between the parties) and the Customer hereby certifies to the Bank that (1) the Customer has notified details of the Privacy Notice of the Bank to the person whose personal data has been previously provided by the Customer to the Bank and (2) the Customer has lawful rights to disclose any information of other person or of the Customer's related person whose personal data has been provided by the Customer to the Bank on the basis that Customer has received full consent of such persons.

*Khách hàng thừa nhận các mục đích và nội dung về việc thu thập, sử dụng và tiết lộ dữ liệu cá nhân của Ngân hàng cũng như các quyền của Chủ thể Dữ liệu được nêu trong Thông báo Quyền riêng tư và Văn bản yêu cầu chấp thuận việc Thu thập, Sử dụng và Tiết lộ Dữ liệu Cá nhân trước khi đồng ý chịu ràng buộc bởi Giấy đề nghị (bao gồm cả các Điều khoản và Điều kiện và các phụ lục đính kèm Giấy đề nghị này và Thỏa thuận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn giữa các bên) và Khách hàng theo đây xác nhận với Ngân hàng rằng (1) Khách hàng đã thông báo các nội dung trong Thông báo Quyền riêng tư của Ngân hàng cho người có dữ liệu cá nhân đã được Khách hàng cung*



*cấp trước đó cho Ngân hàng và (2) Khách hàng có quyền tiết lộ bất kỳ thông tin nào của người khác hoặc của người có liên quan của Khách hàng mà dữ liệu cá nhân của họ đã được Khách hàng cung cấp trước đó cho Ngân hàng dựa trên cơ sở Khách hàng đã nhận được sự đồng ý hoàn toàn của những người đó.*

- 12.4. The Customer agrees and gives consent to the Bank to collect, analyse, process, use and disclose the information which the Customer has provided to the Bank or which arises from the Application and other information related to Application or other information which the Bank obtained or accessed from other sources, as well as to send, transfer or disclose such information to companies within the Bank's financial group, business partners, outsource service providers, agents of the Bank, assignees of rights or obligations from the Bank, assignees of the Bank's legal claims, advisors, other financial institutions, credit rating agencies, external auditors, agencies or any persons related to the business conducts of the Bank, both domestically and internationally, for the purposes as stated in the Privacy Notice of the Bank, including:

*Khách hàng đồng ý và cho phép Ngân hàng thu thập, phân tích, xử lý, sử dụng và tiết lộ thông tin mà Khách hàng đã cung cấp cho Ngân hàng hoặc phát sinh từ Giấy đề nghị và các thông tin khác liên quan đến Giấy đề nghị hoặc thông tin khác mà Ngân hàng có hoặc truy cập được từ các nguồn khác, cũng như để gửi, truyền hoặc tiết lộ thông tin đó cho các công ty trong tập đoàn tài chính, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài, đại lý của Ngân hàng, người tiếp nhận quyền hoặc nghĩa vụ từ Ngân hàng, người tiếp nhận các khiếu nại pháp lý của Ngân hàng, cố vấn, các tổ chức tài chính khác, cơ quan xếp hạng tín dụng, kiểm toán viên độc lập, các cơ quan hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, trong nước và quốc tế, cho các mục đích như đã nêu trong Thông báo Quyền riêng tư của Ngân hàng, bao gồm:*

- (i) For the performances in accordance with the Application or in connection with the Application including the performance under any agreement or contract entered between the Bank and other people related to or in connection with the service provision under this Application;  
*Để thực hiện Giấy đề nghị hoặc liên quan đến Giấy đề nghị bao gồm việc thực hiện bất kỳ thỏa thuận hoặc hợp đồng nào được ký kết giữa Ngân hàng và những người khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Giấy đề nghị này;*
- (ii) For notice, communication, review, verification, or response to any inquiries or complaints related to the use of the service under the Application at the request of the Customer or other persons related to the service provision under the Application;  
*Để thông báo, liên lạc, xem xét, xác minh hoặc giải đáp bất kỳ thắc mắc hoặc khiếu nại nào liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo Giấy đề nghị theo yêu cầu của Khách hàng hoặc những người khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Giấy đề nghị này;*
- (iii) For analysis, process, management or use of information incurred from the use of products or services of the Bank in order to facilitate the Customer and to advertise, give or offer privileges, benefits, rewards and products or services suitable to or corresponding to the interest of the Customer, as well as for assessment, development and improvement of the products and services of the Bank;  
*Để phân tích, xử lý, quản lý hoặc sử dụng thông tin phát sinh từ việc sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ của Ngân hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng và để quảng cáo, tặng hoặc cung cấp các đặc quyền, lợi ích, phần thưởng và sản phẩm hoặc dịch vụ phù hợp hoặc tương thích với lợi ích của Khách hàng, cũng như để đánh giá, phát triển và cải thiện các sản phẩm và dịch vụ của Ngân hàng;*
- (iv) For performances relating to information technology;  
*Để phục vụ hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin;*
- (v) For compliance, risk management and any audit related to the service provision of the Bank including business management of the Bank, companies within the Bank's financial group and its affiliates or business partners;  
*Để phục vụ việc tuân thủ, quản lý rủi ro và kiểm toán liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng bao gồm quản lý hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, của các công ty trong tập đoàn tài chính của Ngân hàng và các chi nhánh hoặc đối tác kinh doanh của Ngân hàng;*
- (vi) For performances in accordance with laws, regulations, orders or procedures prescribed by government agencies or regulatory agencies as well as for debt collection, exercise of legal claims or enforcement of legal rights.  
*Để phục vụ mục đích tuân thủ pháp luật, các quy định, lệnh hoặc trình tự do cơ quan chính phủ hoặc cơ quan quản lý ban hành cũng như để phục vụ việc thu hồi nợ, thực hiện các khiếu nại pháp lý hoặc thực thi các quyền hợp pháp.*



In case of disagreement with above-mentioned purposes, the Customer may submit a request to the Bank and the Customer fully understands that such disagreement may result in the Bank being unable to provide some (or all) services of the Bank for Customer.

*Trường hợp Khách hàng không đồng ý với các mục đích nêu trên, Khách hàng có thể gửi yêu cầu tới Ngân hàng và Khách hàng hoàn toàn hiểu rằng việc không đồng ý này có thể dẫn đến việc Ngân hàng không thể cung cấp một số (hoặc toàn bộ) các dịch vụ của Ngân hàng cho Khách hàng.*

- 12.5. If the Bank suspects or that the Customer commits an act of faking the information in the Application form or any information which the Customer provides to the Bank, the Bank shall block the Account, report this matter to the competent authorities and handle the matter in accordance with the law.

*Trong trường hợp Ngân hàng nghi ngờ rằng có Khách hàng có hành vi giả mạo thông tin được nêu trong Giấy đề nghị hoặc bất kỳ thông tin nào mà Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng, Ngân hàng sẽ tiến hành phong tỏa Tài khoản, tiến hành báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và xử lý theo quy định pháp luật.*

### **13. NO WAIVERS/KHÔNG TỪ BỎ**

No failure or delay by the Bank in exercising any rights hereunder shall be deemed as a waiver thereof by the Bank. Any single or partial exercise of any right under this Terms and Conditions shall not preclude the exercise of any other rights of the Bank hereunder.

*Việc Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Điều khoản và Điều kiện này sẽ không được coi là Ngân hàng từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Điều khoản và Điều kiện này sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác của Ngân hàng theo Điều khoản và Điều kiện này.*

### **14. INDEMNITY AND LIABILITY LIMITATION/BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

- 14.1. The Customer will indemnify the Bank against all damages actually incurred by the Bank as a result of any default of the Customer in repayment of the Customer's liabilities or in connection with the execution, performance or enforcement of these Terms and Conditions.

*Khách hàng sẽ bồi thường cho Ngân hàng toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh mà Ngân hàng phải chịu do bất kỳ vi phạm nào của Khách hàng trong việc hoàn trả các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng hoặc liên quan đến việc ký kết, thực hiện hoặc thi hành bản Điều khoản và Điều kiện này.*

- 14.2. The Bank will indemnify the Customer against all damage actually incurred by the Customer as a result of any default of the Bank in repayment of the Bank's liabilities or in connection with the execution, performance or enforcement of these Terms and Conditions.

*Ngân hàng sẽ bồi thường cho Khách hàng toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh mà Khách hàng phải chịu do bất kỳ vi phạm nào của Ngân hàng trong việc hoàn trả các nghĩa vụ tài chính của Ngân hàng hoặc liên quan đến việc ký kết, thực hiện hoặc thi hành bản Điều khoản và Điều kiện này.*

- 14.3. Regardless of the above, The Bank shall take its responsibilities for any damage incurred in cases where such damage is caused by:

*Bất kể các quy định trên, Ngân hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại phát sinh trong các trường hợp mà thiệt hại đó xảy ra bởi:*

- (i) errors or faults of the Bank, including failure to comply with the law on safety and security in service provision;  
*sai sót hoặc lỗi của Ngân hàng, bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn và bảo mật trong cung cấp dịch vụ;*
- (ii) The Bank failing to comply with the requirements of competent authorities on handling cases related to fraud, deception, and violations of law;  
*Ngân hàng không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, và vi phạm pháp luật;*
- (iii) The Bank does not apply remedial measures in accordance with its internal regulations on risk management in account opening and use upon receipt of written notification from the competent authority of the Customer or the Customer's Account being related to fraud, deception, or violations of law.



*Ngân hàng không áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản; và nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc Khách hàng hoặc Tài khoản của Khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, hoặc vi phạm pháp luật.*

## **15. COMMUNICATIONS/THÔNG TIN LIÊN LẠC**

- 15.1. The Customer shall notify the Bank in writing (or, in such other mode(s) and/or methods agreed by the Bank from time to time) of any change in the Customer's particulars.  
*Khách hàng sẽ phải thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản (hoặc dưới (các) hình thức và/hoặc phương thức khác được Ngân hàng đồng ý tùy từng thời điểm) về việc thay đổi các thông tin của Khách hàng.*
- 15.2. The Bank shall, at a written request, email, telephone or other means accepted by the Bank of the Customer, notify the Customer in terms of remaining balance of the Account, transactions, and documents of transactions conducted in the Account, its freezing as well as its closure, and other necessary information during the use of the Account; and the Bank shall be responsible for the accuracy of the information provided;  
*Ngân hàng, khi có yêu cầu từ Khách hàng bằng văn bản, thư điện tử, điện thoại hoặc các hình thức khác được Ngân hàng chấp thuận, sẽ thông báo cho Khách hàng các thông tin về số dư Tài khoản, các giao dịch và chứng từ giao dịch đối với giao dịch phát sinh trên Tài khoản, việc Tài khoản bị phong tỏa hoặc đóng, và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng Tài khoản; và Ngân hàng chịu trách nhiệm cho tính chính xác của các thông tin đã cung cấp;*
- 15.3. The Bank shall, in the means which it deems suitable and fit, notify the Customer of the expiry date of identification documents of the Customer within 30 days before such expiry date.  
*Ngân hàng phải, theo hình thức mà Ngân hàng cho là phù hợp, thông báo cho Khách hàng về ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân của Khách hàng trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn đó.*
- 15.4. Any statement, advice, confirmation, notice, demand and all other correspondence by the Bank under the Terms and Conditions (the “Correspondence”) shall be served on the Customer by sending to the email address duly given by the Customer to the Bank in writing. The Correspondence should be deemed to have been delivered on the day it was delivered. The Customer shall take responsibility for all damages actually incurred resulting from failure to inform the Bank of any change in the email address of the Customer.  
*Bất kỳ báo cáo, tư vấn, xác nhận, thông báo, yêu cầu và tất cả các thư từ giao dịch khác của Ngân hàng theo các Điều khoản và Điều kiện (“Thư từ”) sẽ được gửi cho Khách hàng tại địa chỉ email do Khách hàng cung cấp một cách hợp lệ cho Ngân hàng bằng văn bản. Thư từ được xem là đã được gửi vào ngày chuyển bằng email. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm cho những thiệt hại thực tế phát sinh do không thông báo bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ email của Khách hàng đến Ngân hàng.*

## **16. AMENDMENT/ĐIỀU CHỈNH**

- 16.1. The Terms and Conditions may be amended or modified by the Bank from time to time. The Bank shall notify the Customer by post, email or other means through the registered contact information, information regarding any amendment or modification of these Terms and Conditions. If no feedback from the Customer is given within 15 days, it shall be deemed that the Customer accepts such amendment and modification in entirety.  
*Các Điều khoản và Điều kiện này có thể được điều chỉnh hoặc sửa đổi bởi Ngân hàng tại từng thời điểm. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng bằng thư, email hoặc các phương tiện khác thông qua địa chỉ liên lạc đã đăng ký thông tin về bất kỳ sự điều chỉnh hoặc sửa đổi nào đối với các Điều khoản và Điều kiện này. Nếu Khách hàng không có phản hồi trong vòng 15 ngày, Khách hàng được coi như là đã chấp nhận toàn bộ các điều chỉnh và sửa đổi đó.*
- 16.2. The Customer reserves the right to reject any amendment or modification of these Terms and Conditions and terminates the Account. In such case, the Customer shall be obliged to reimburse the Bank for the services rendered.  
*Khách hàng có quyền từ chối bất kỳ điều chỉnh hoặc sửa đổi nào đối với các Điều khoản và Điều kiện và chấm dứt việc sử dụng dịch vụ Tài khoản. Trong trường hợp này, Khách hàng sẽ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng các dịch vụ đã được sử dụng.*

## **17. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION/LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 17.1. These Terms and Conditions shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.  
*Các Điều khoản và Điều kiện này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.*



- 17.2. Any dispute arising out of or in connection with this Terms and Conditions, including any question regarding its existence, validity or termination, shall be settled either by way of amicable negotiation between the Parties or by competent courts of Vietnam.

*Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các Điều khoản và Điều kiện này, bao gồm bất kỳ câu hỏi nào về sự tồn tại, tính hợp pháp hoặc sự chấm dứt của các Điều khoản và Điều kiện này, sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác giữa các Bên hoặc tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.*